CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**0%**	**-2.9%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,714 - 12,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	119
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,325
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.13
EPS	719
P/E	13.8

DT thuần
Q1/24
521
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.00| -1.8%
YoY: ▲ 14.0| 2.7%

LN trước thuế
Q1/24
5.24
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.86| 280%
YoY: ▲ 2.99| 133%

LN sau thuế
Q1/24
4.10
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.94| 588%
YoY: ▲ 2.30| 128%

ROA
2023
3.3%
+/- YoY: ▼ 5.0%

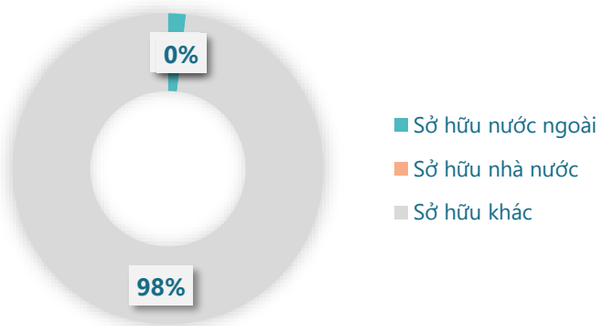
DT thuần
2023
2,146
tỷ VNĐ
YoY: ▼590| -21.5%

LN trước thuế
2023
10.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼12.1| -53.7%

LN sau thuế
2023
6.33
tỷ VNĐ
YoY: ▼11.5| -64.5%

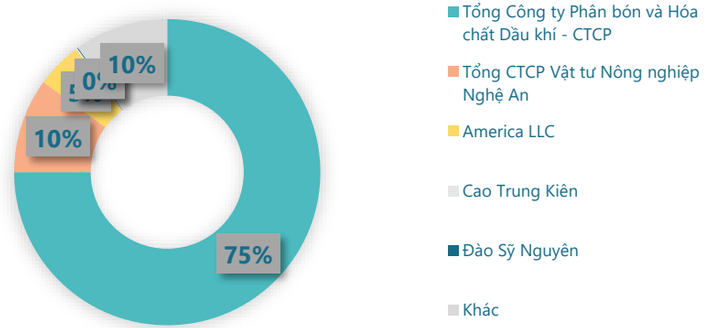
ROE
2023
4.2%
+/- YoY: ▼ 7.0%

Cơ cấu sở hữu



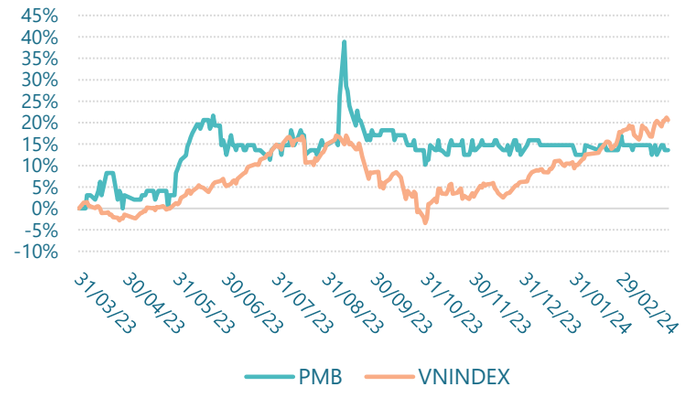
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

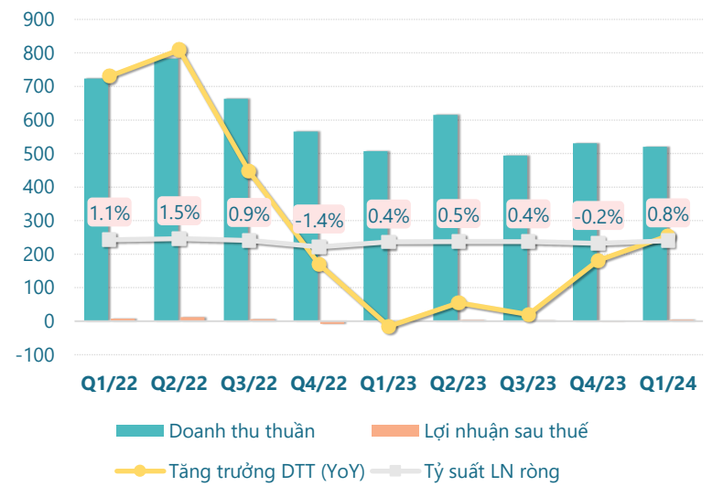
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc

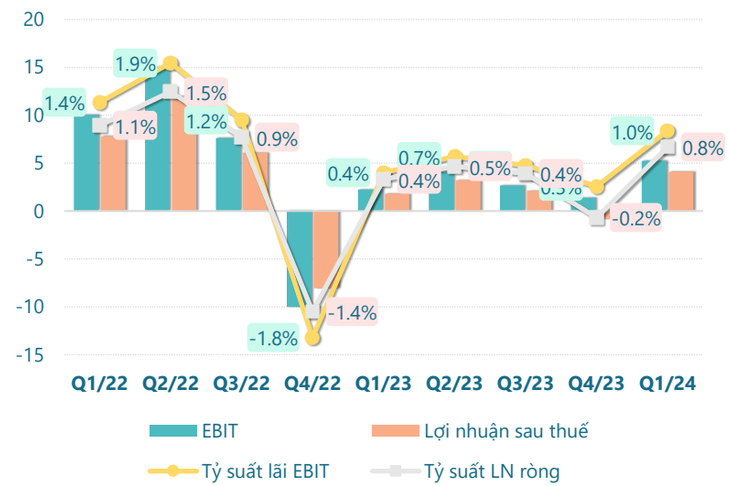
FireAnt

Kết quả kinh doanh



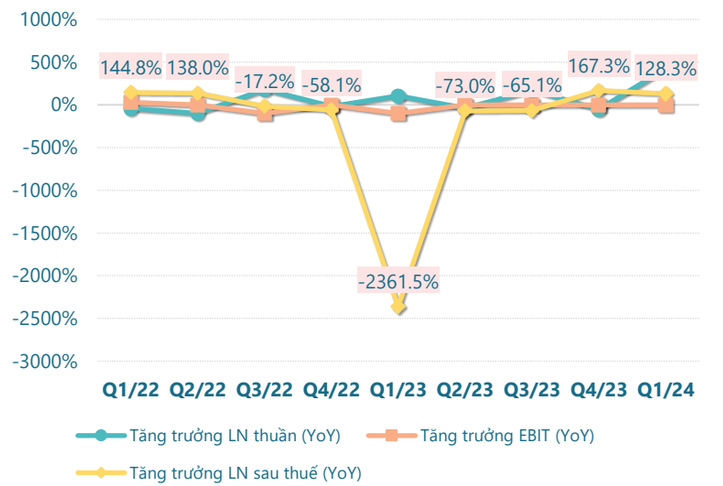
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



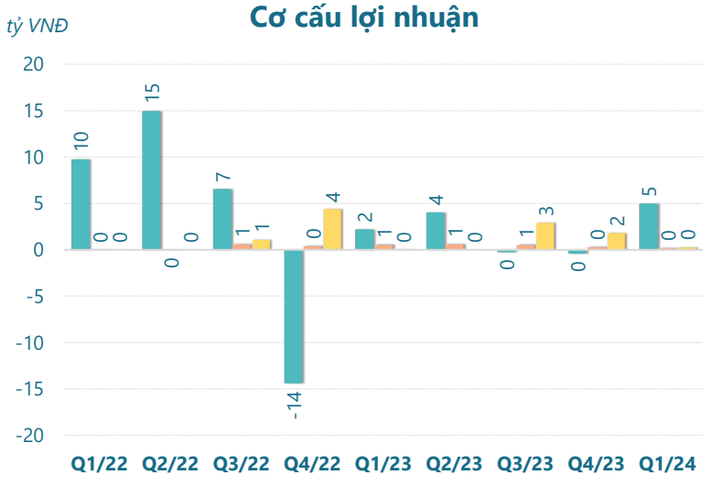
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



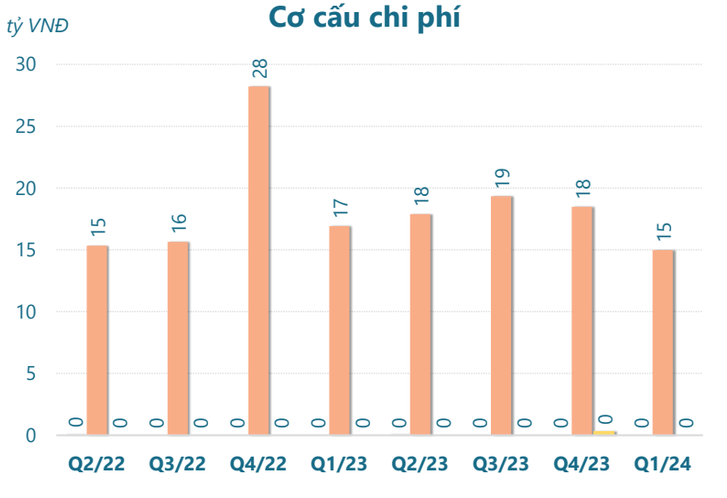
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



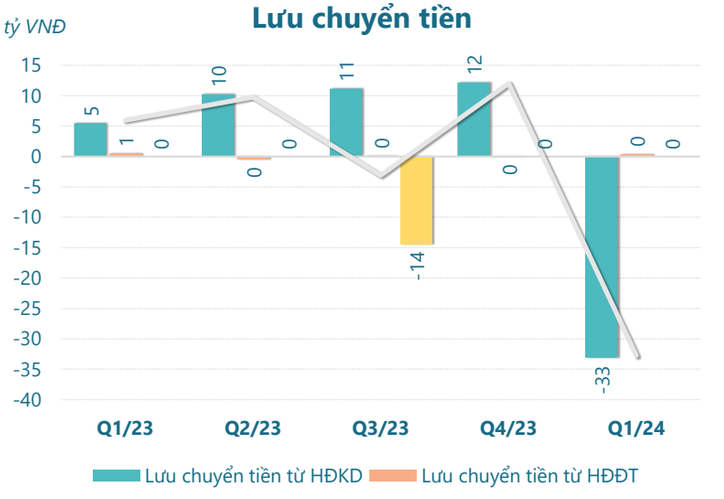
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

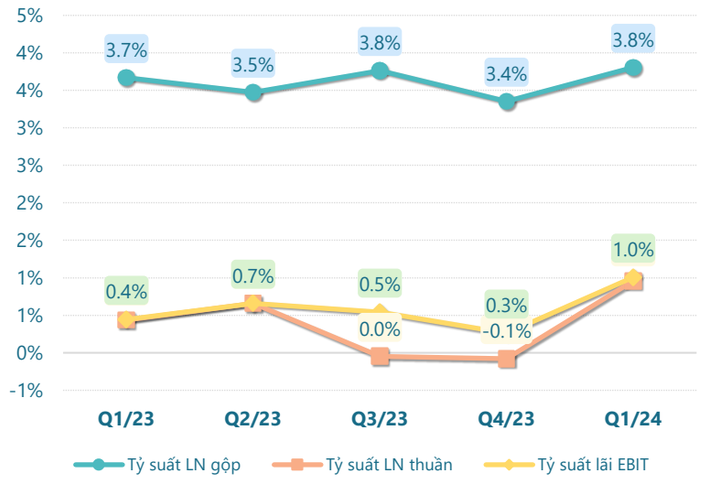


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc

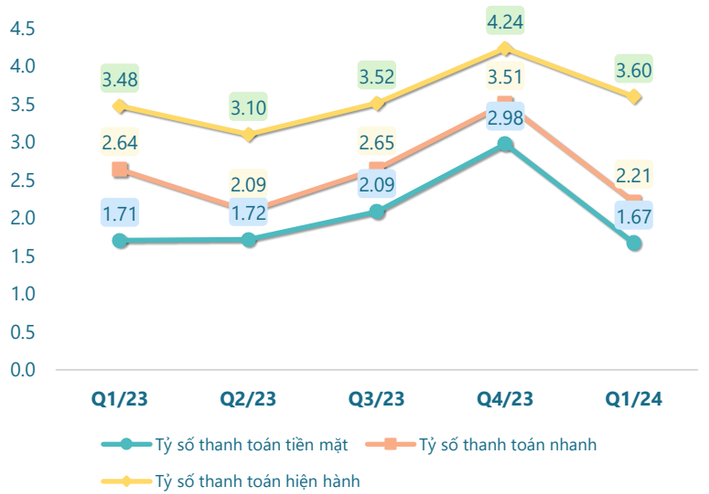
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



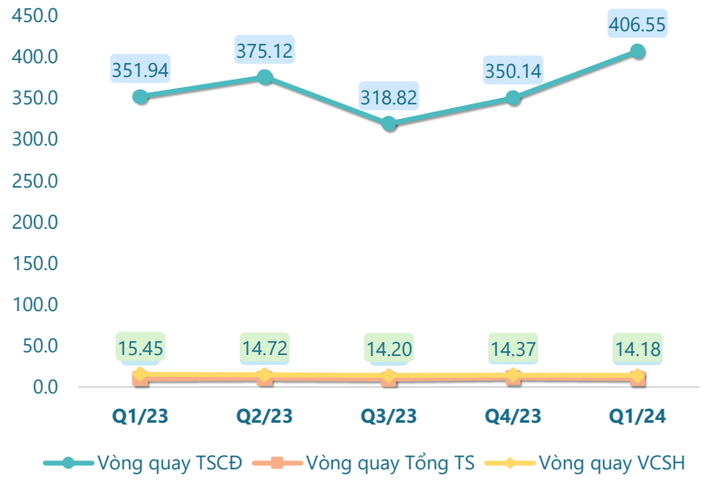
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



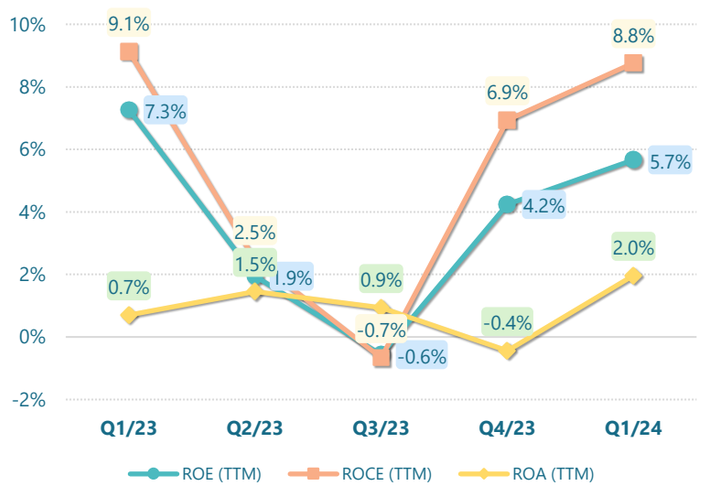
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



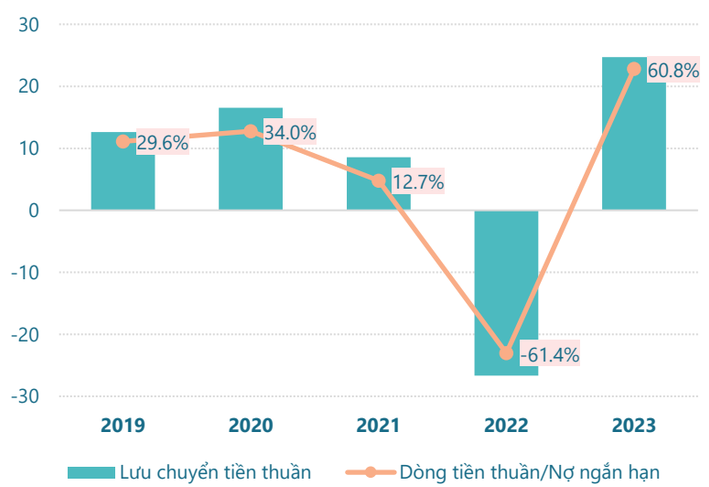
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



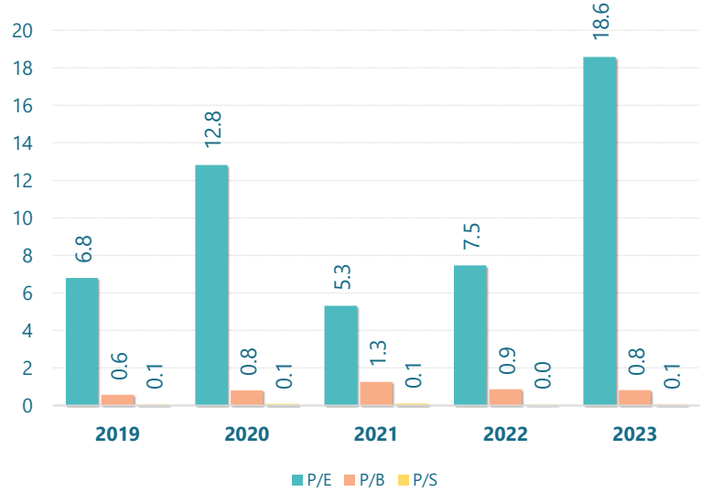
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)